TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 585/2026/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNHCÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 395/2026/TLST- DS ngày 03 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố H; Địa chỉ: B Bis N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Phan Sĩ P; Địa chỉ: Số E, C, khu phố F, phường T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn:

- Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1967;

Căn cước công dân: 079067007059 do Cục C cấp ngày 22/12/2021.

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1973;

Căn cước công dân: 079173028749 do Cục C cấp ngày 10/7/2021.

Cùng địa chỉ: Số A đường V, ấp V, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện uỷ quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1990;

Căn cước: 079090038186 do Bộ C1 cấp 10/9/2025.

Địa chỉ: Số A, đường P, ấp M, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Kim H, sinh năm 1989;

Căn cước công dân: 079189008694 do Cục C cấp ngày 22/12/2021.

Địa chỉ: Số A đường V, ấp V, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Bà Nguyễn Thị B và ông Phạm Văn Đ cùng chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H (gọi tắt là Ngân hàng) theo Hợp đồng tín dụng số 29019/24MN/HĐTD ngày 26/8/2024 số tiền tạm tính đến hết ngày 04/8/2026 là: 1.697.585.394 đồng (Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm chín mươi bảy triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn ba trăm chín mươi bốn đồng), trong đó có nợ gốc là 1.499.999.986, nợ lãi trong hạn là 164.631.837 đồng, nợ lãi quá hạn là 32.953.571 đồng. Bà Nguyễn Thị B và ông Phạm Văn Đ còn phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05/8/2026 theo mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 29019/24MN/HĐTD ngày 26/8/2024 cho đến khi thanh toán hết dư nợ.

Thời gian và phương thức thanh toán: Trả 01 lần ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Trường hợp bà Nguyễn Thị B và ông Phạm Văn Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 23184/24MN/HĐBĐ ngày 26/8/2024, được công chứng thế chấp tại Văn phòng C2, số công chứng 016788, quyển số 03/2024TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/8/2024, tài sản thế chấp là Bất động sản tại Thửa đất số 226, tờ bản đồ số 4, tại địa chỉ xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AH 273576, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số H00136/08 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 24/11/2006, cập nhật chủ sở hữu ngày 12/02/2018 cho ông Phạm Văn Đ.

Địa điểm thi hành tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2.3] Bà Nguyễn Thị B và ông Phạm Văn Đ đồng ý trả cho Ngân hàng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 (Năm triệu) đồng trả 01 lần ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

[2.4] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị B và ông Phạm Văn Đ tự nguyện nộp án phí là 31.463.781 (Ba mươi mốt triệu bốn trăm sáu mươi ba ngàn bảy trăm tám mươi mốt) đồng.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí là 29.454.106 (Hai mươi chín triệu bốn trăm năm mươi bốn ngàn một trăm linh sáu) đồng theo biên lai thu tiền số 0009655 ngày 02/02/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

Địa điểm thi hành tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 8;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TAND KHU VỰC 8

N2M240626.TL.QDBA
6663

THẨM PHÁN

Nguyễn Châu Trinh